



Name:.....

Class: 1Q....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH
(04/10 - 08/10/2021)

Nội dung tuần 1 tháng 10 môn Tiếng Anh

Thứ 2 **Ôn tập giữa kì 1 (Unit 1)**
Chuẩn bị: Phiếu Revision ôn tập giữa kì 1

Thứ 3 **Ôn tập giữa kì 1 (Unit 1)**
Chuẩn bị: Phiếu Revision ôn tập giữa kì 1

Thứ 4 **Ôn tập giữa kì 1 (Unit 2)**
Chuẩn bị: Phiếu Revision ôn tập giữa kì 1

Thứ 5 **Ôn tập giữa kì 1 (Unit 2)**
Chuẩn bị: Phiếu Revision ôn tập giữa kì 1

Thứ 6 **Ôn tập giữa kì 1 (Unit 1, 2)**
Chuẩn bị: Phiếu Revision ôn tập giữa kì 1

Nội dung tuần 1 tháng 10 môn WB, GSP

WB **Check what you know.**
Chuẩn bị: Phiếu môn Wellbeing (trang 9-10)

GSP **Creating pictures from natural objects**
Chuẩn bị: Phiếu môn Global Skills Project (trang 14-16)

Nội dung bài về nhà thứ 2 (4/10)

1. Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo. (2 lần)

What's this?
It's a classroom. Look!
A chair, a desk,
A bag, a book.
A cupboard, a window,
A poster, a bin.
A board and a door.
Come in!

I like my classroom!

1 window	2 poster	3 board	4 door	5 cupboard
6 desk	7 bin	8 chair	9 bag	10 book

2. Con chép từ: window, poster, board, door, cupboard mỗi từ 1 dòng vào vở

Nội dung bài về nhà thứ 3 (5/10)

1) Nghe và chép từ: desk, bin, chair, bag, book mỗi từ 1 dòng vào vở



2. Con tự nhìn và đọc.



CHUẨN BỊ CHO MÔN HỌC WELLBEING

Từ vựng: food, eat well, sleep well, move body, happy, healthy, relaxed

Ngữ pháp:

I like /I don't like _____

I feel _____ when I eat well.

I feel _____ when I sleep well.

I feel _____ when I move my body.

Mục tiêu: Ôn tập nội dung học tuần 1-4. (Feelings, Sleep, Food, Move body)

VIDEO 1: HEALTHY EATING

VIDEO 2: I CAN MOVE MY BODY

CHUẨN BỊ CHO MÔN HỌC GLOBAL SKILLS PROJECTS

Mục tiêu: Con sáng tạo bức tranh từ thiên nhiên.

Từ vựng: Creating pictures from natural objects

Green leaf



Brown leaf



Stick



A flower



Rocks



Worm



Puddle



Spider web



Feather



Ants



Bird

Clover

VIDEO: ART PROJECTS AT HOME

Nội dung bài về nhà thứ 4 (6/10)

1. Con luyện nói I-speak 5

(Con sử dụng Comic Strip con đã làm thứ 6 tuần trước, nhìn và chỉ tay để con nói)



Thời gian thu bài đến hết tối thứ 6 ngày 8/10

Nội dung bài về nhà thứ 5 (7/10)

1. Chỉ tay vào từ, nghe và đọc theo (2 lần)
2. Con chép mỗi từ dưới đây 1 lần vào vở.



auntie



brother



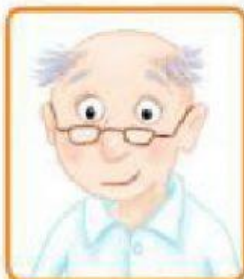
cousin



dad



grandma



grandpa



mum



sister



twin



uncle

3. Con nhìn tranh trên và luyện tập nói:

This is my auntie.

This is my brother.

This is my cousin.

This is my dad.

This is my grandma.

This is my grandpa.

This is my mum.

This is my

4. Con tiếp tục luyện nói I-speak 5 và nộp lên facebook.

Nội dung bài về nhà thứ 6 (8/10)

1) Con chỉ tay đọc 10 từ vựng.



handsome



old



pretty



short



tall



young

2. Con nhìn tranh trên và luyện tập nói:

He's handsome.

He's old.

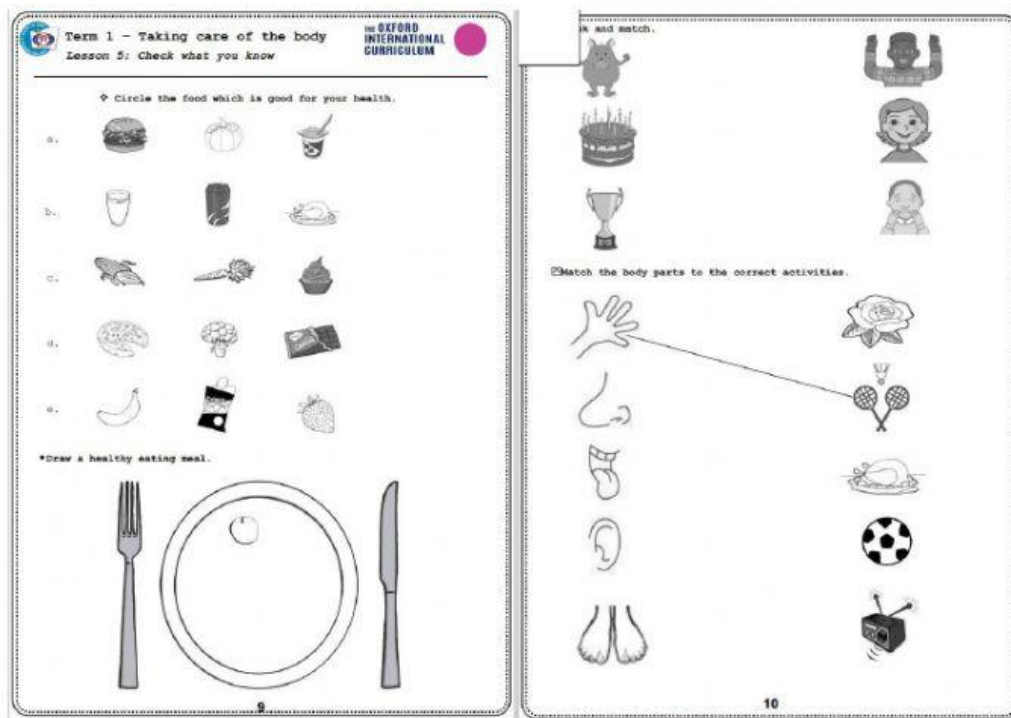
She's pretty.

He's short.

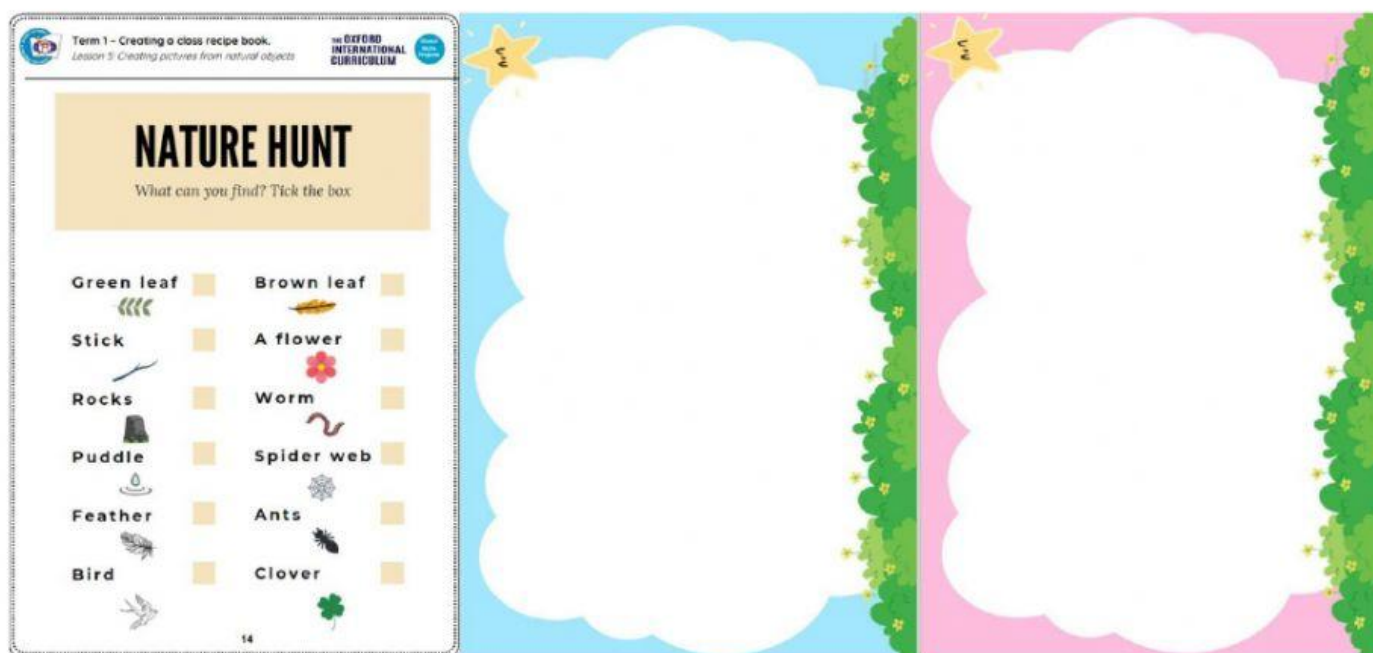
He's tall.

He's young.

3. Con nộp bài tập trang 9, 10 môn Wellbeing lên facebook.



4. Con nộp bài tập trang 12,13 môn Global Skills Projects lên facebook.



Chúc các con học tốt!